

Ngày	10,300 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-23.7%	-39.4%	-41.5%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	10,200 - 20,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,214
Số lượng CPLH (CP)	117,900,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	758,305
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(1.93)
EPS	
P/E	

DT thuần

Q1/24

105

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.30| 7.0%

LN trước thuế

Q1/24

2.63

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.69| 180%

LN sau thuế

Q1/24

0.78

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.51| 188%

ROA

2023

0.9%

+/- YoY: ▼ 7.0%

DT thuần

2023

232

tỷ VNĐ

YoY: ▼360| -60.7%

LN trước thuế

2023

15.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼94.8| -86.2%

LN sau thuế

2023

11.6

tỷ VNĐ

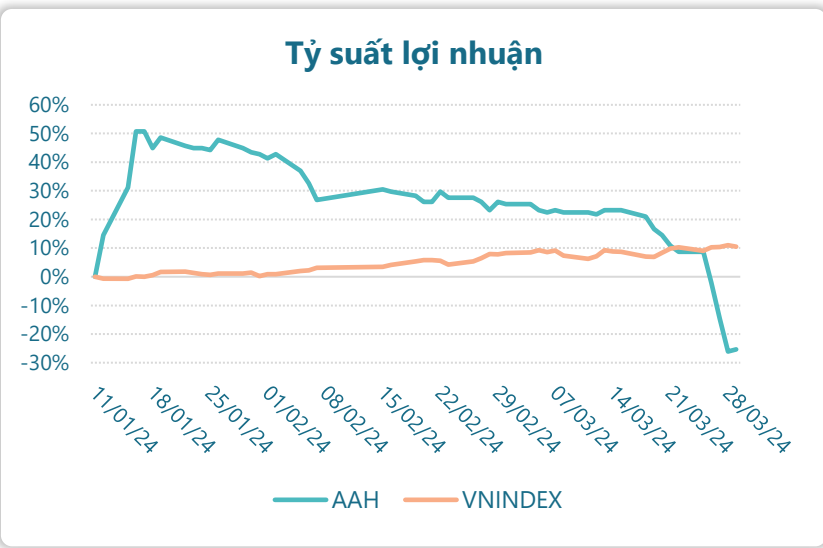
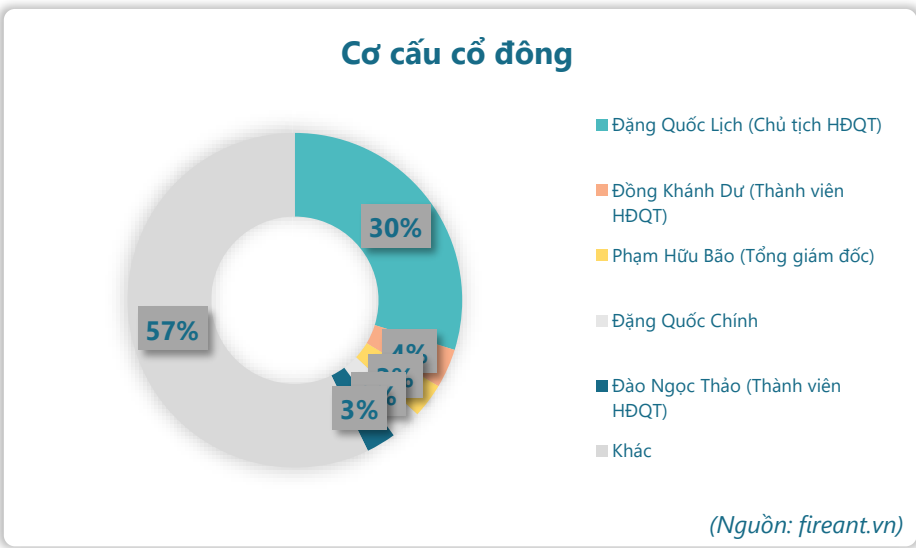
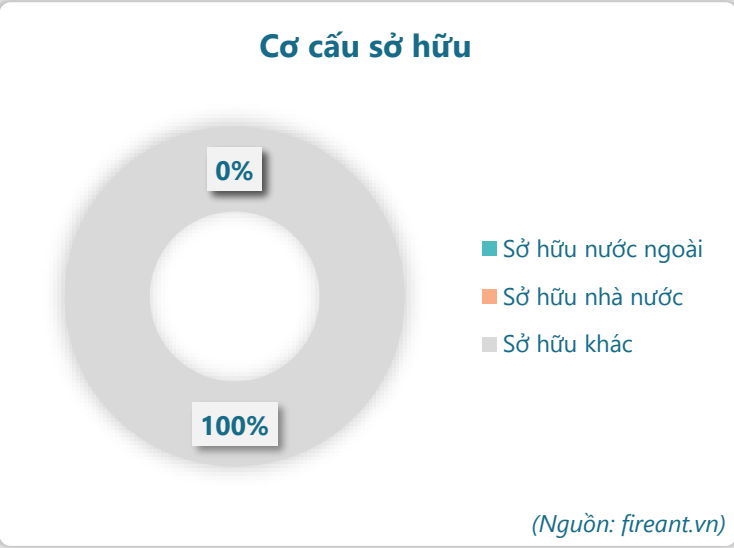
YoY: ▼90.4| -88.6%

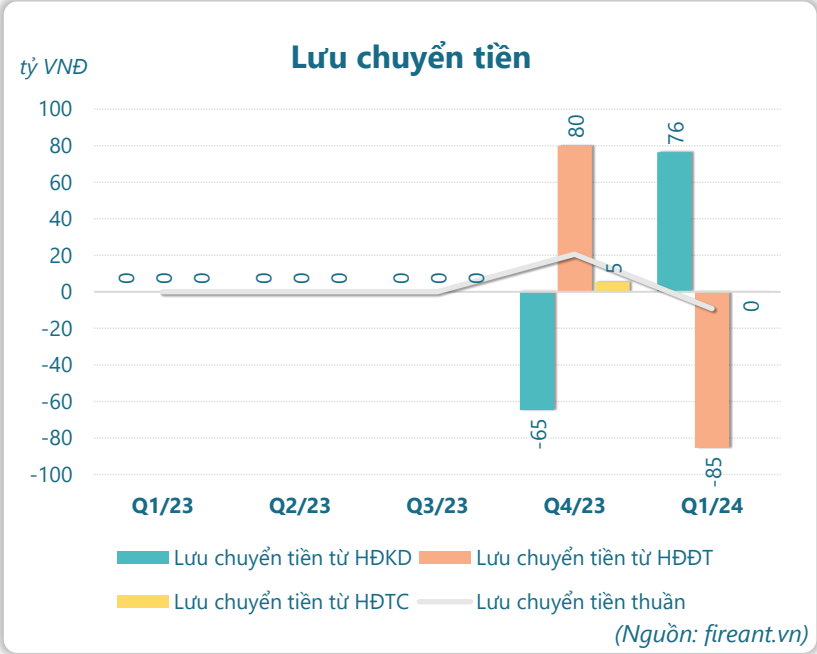
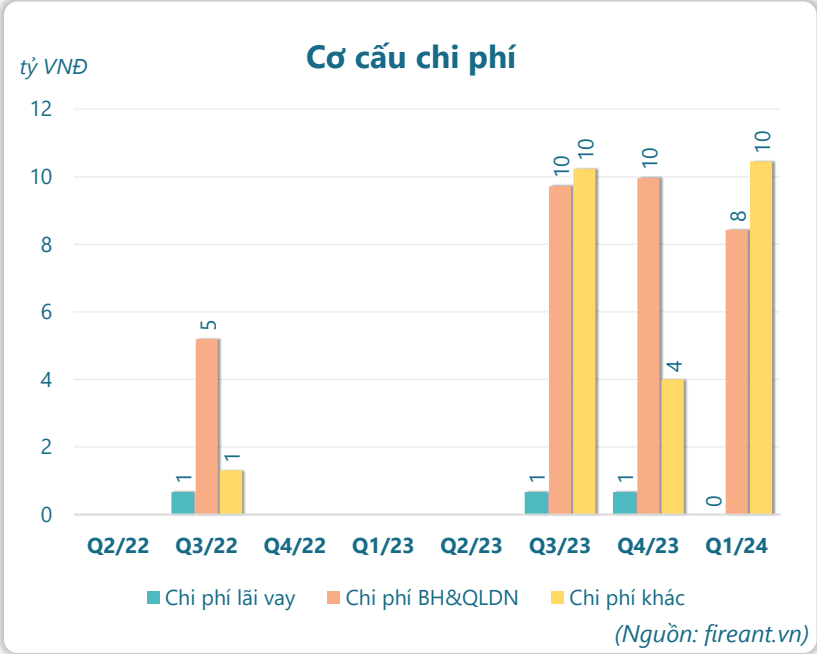
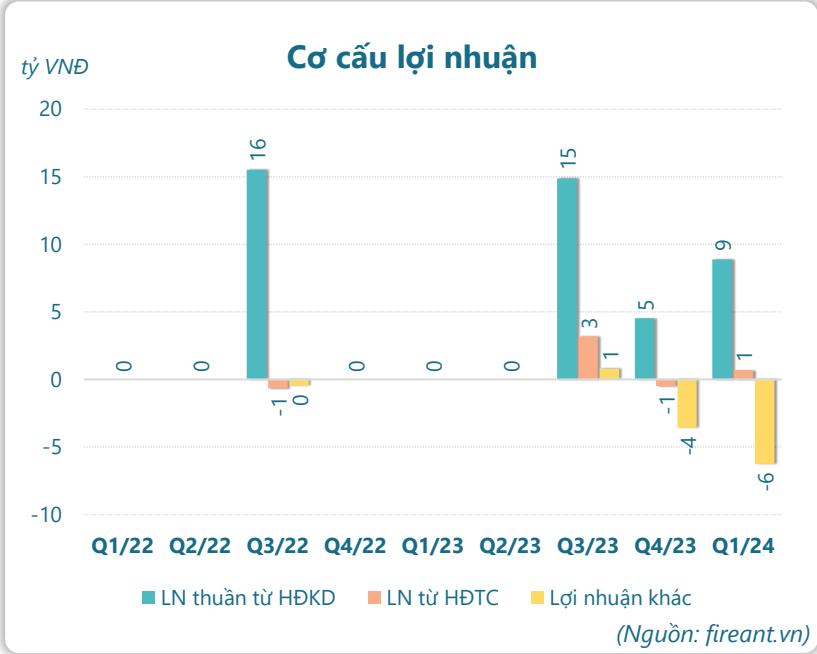
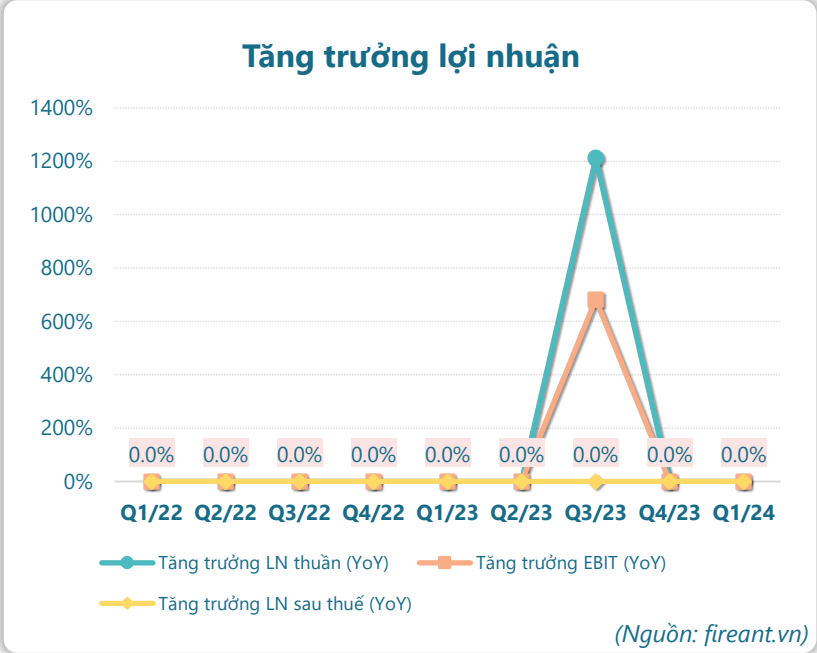
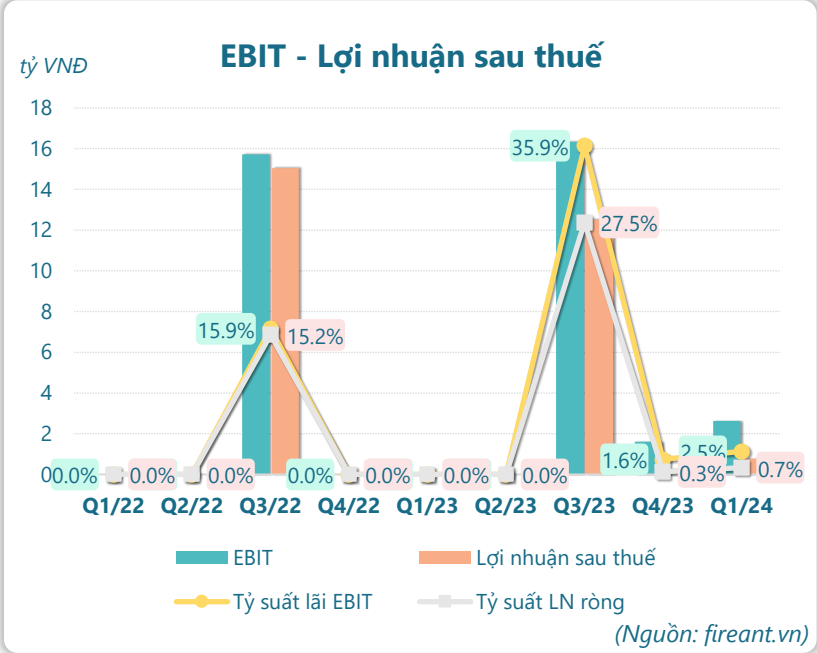
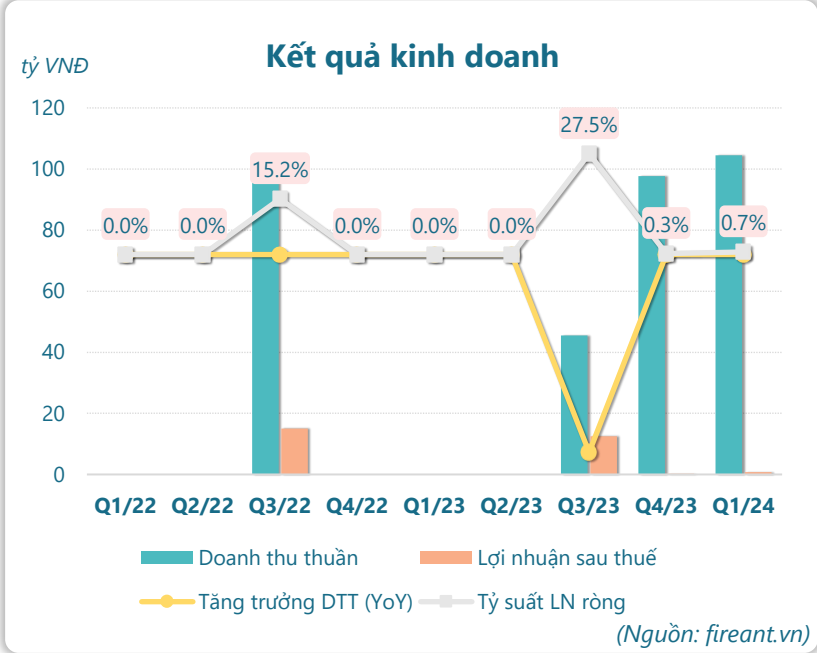
ROE

2023

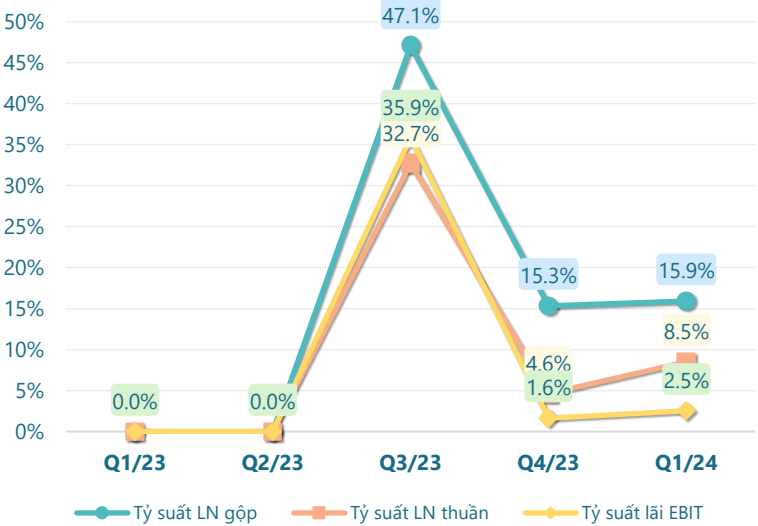
1.0%

+/- YoY: ▼ 8.1%



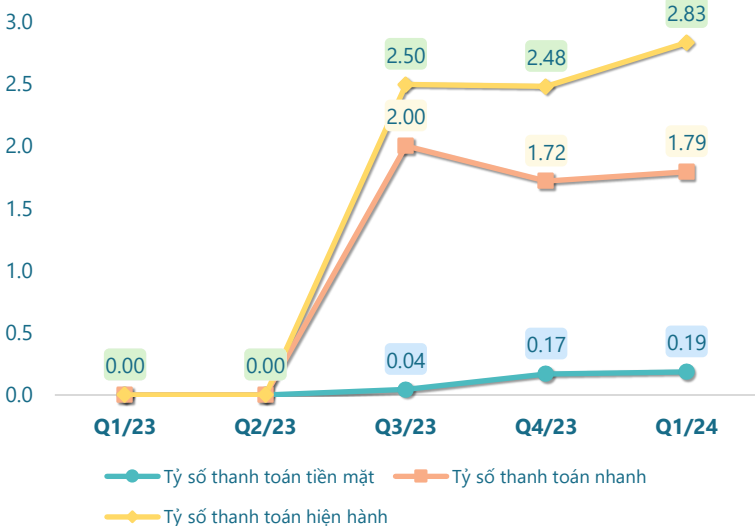


Tỷ suất lợi nhuận



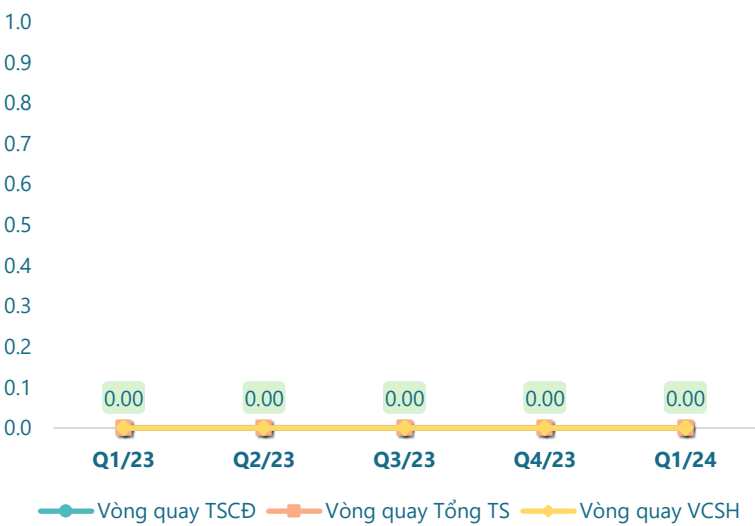
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



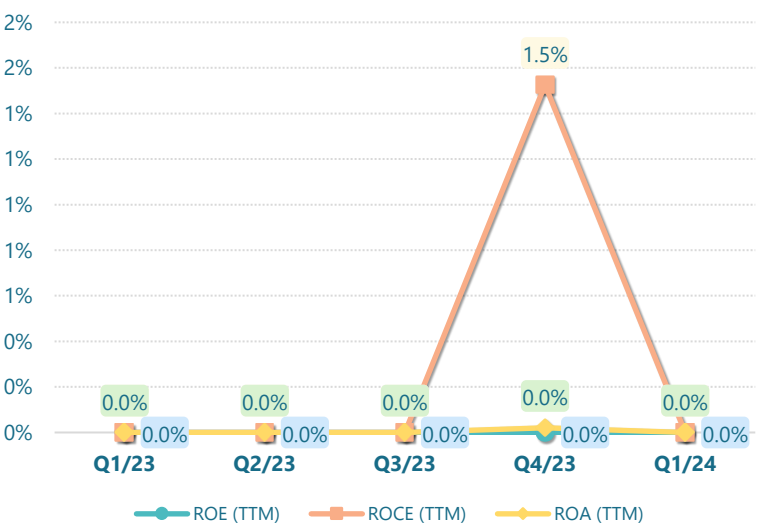
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



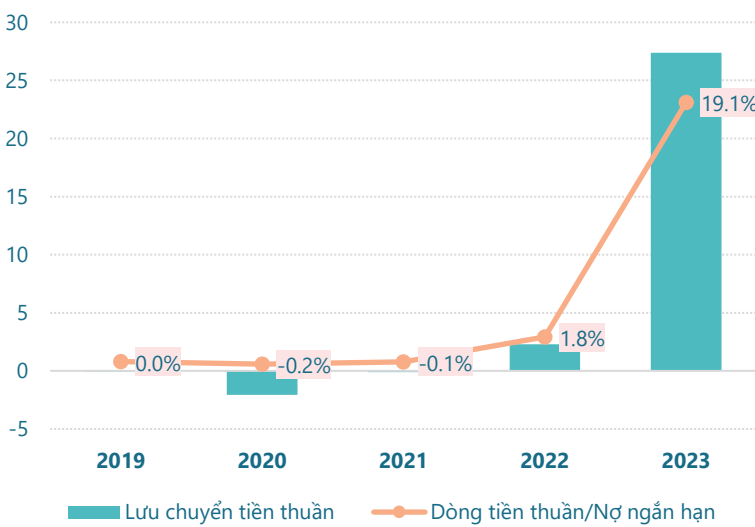
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



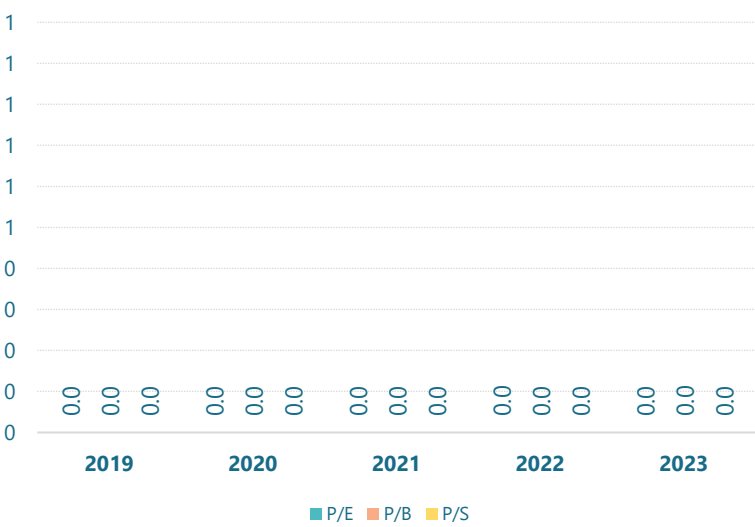
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)